

Số: 93/KHBDTX-THHHOA

Hải Xuân, ngày 29 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH **BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. Những căn cứ để xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên, cán bộ quản lý (CBQL) cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên (Thông tư số 19) Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế BDTX GV, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19 (Thông tư số 17);

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình BDTX CBQL, cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non; Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình BDTX CBQL cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ kế hoạch số 92/KH-THHHOA ngày 26 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện kế hoạch năm học của trường Tiểu học Hải Hòa;

Căn cứ kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 - 2025, trường Tiểu học Hải Hòa xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Đặc điểm tình hình:

- Địa chỉ nhà trường: Trường Tiểu học Hải Hòa,

Xóm Xuân Đài Tây, xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình.

- Số điện thoại: 0972 647 789

- Email: th14haihoa@gmail.com

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi:

Xã Hải Xuân, tỉnh Ninh Bình chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025, theo quy định tại Nghị quyết 1674/NQ-UBTVQH15. Xã Hải Xuân mới thành lập từ việc sáp nhập, có diện tích trên 31 km², dân số hơn 44 nghìn người, là xã ven biển nằm trên trục Quốc lộ 21. Ngành giáo dục xã thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Theo vị trí được phân cấp, trường Tiểu học Hải Hòa xã Hải Xuân được giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trên địa bàn xã Hải Hòa cũ có dân số trên 9700 người; cư trú ở 12 xóm. Đồng bào theo đạo Thiên chúa chiếm khoảng 70%. Là một địa phương có nhiều thành tích trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xã có nhiều ngành nghề phát triển như: nuôi trồng thủy sản, trồng lúa, trồng cây cảnh. Kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân tương đối ổn định.

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo cụ thể, sát sao của các cấp, sự tạo điều kiện của Đảng ủy, UBND xã, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể và phụ huynh học sinh: Đảng bộ, Chính quyền địa phương xã Hải Xuân luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đề ra các chủ trương, chính sách sát, đúng, kịp thời, phù hợp với xu thế phát triển, Đảng bộ, Chính quyền địa phương đã tập trung nâng cấp sửa chữa, làm mới cơ sở vật chất cho nhà trường, Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể, Chi uỷ chi bộ, Ban chỉ uỷ các xóm ở địa phương cùng chung tay với nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục. Phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao ở địa phương có tác động thúc đẩy nhà trường phát triển, phụ huynh quan tâm, ủng hộ các hoạt động giáo dục nhà trường.

- CBQL và giáo viên luôn xác định được tầm quan trọng của việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đặc biệt là đổi mới PPDH. Đổi mới giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đoàn kết, năng động trong công việc, luôn có ý thức chăm lo học sinh. Có trên 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, hàng năm, có khoảng 15% cán bộ giáo viên được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở. Đội ngũ GV có năng lực chuyên môn khá vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác.

- Giáo viên được tham gia tập huấn đầy đủ về chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình sử dụng sách giáo khoa; Có tinh thần tự học tốt, tâm huyết với học sinh, làm việc đầy trách nhiệm.

- Đa số phụ huynh quan tâm, ủng hộ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phong trào xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu ở địa phương có tác dụng thúc đẩy nhà trường phát triển.

1.2. Khó khăn:

- Kinh tế địa phương còn khó khăn, đời sống nhân dân không đồng đều nên việc huy động đầu tư cho cơ sở vật chất nhà trường còn hạn chế.

- Khu vực dân cư thuộc địa bàn của nhà trường còn xa trung tâm, mặt bằng trình độ dân trí chưa cao, không đồng đều, nhận thức về công tác giáo dục ở một bộ phận phụ huynh còn hạn chế nên việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 còn gặp một số khó khăn.

- Một bộ phận không nhỏ phụ huynh đi làm ăn xa nên sự quan tâm, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường gặp nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

2.1.1. Khái quát về tình hình học sinh của nhà trường

Quy mô trường lớp ổn định, hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi (Mức độ 3). Năm học 2025 - 2026 nhà trường có quy mô là trường hạng II tổng số 20 lớp với 755 học sinh, đa số học sinh có ý thức tự giác, quý trọng thầy cô giáo, thực hiện tốt nội quy và những quy định của nhà trường.

Hiện tại, trường Tiểu học Hải Hòa có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 33 (trong đó có 1 GV và 1NV hợp đồng).

Trong đó:

+ BGH : 02 đ/c có trình độ Đại học.

+ Giáo viên: Có 28 đ/c: 20 giáo viên văn hóa (01 GV VH hợp đồng); 8 giáo viên dạy chuyên, trong đó: Thể dục: 02, Tiếng Anh: 02, Âm nhạc: 02, Mỹ thuật: 01, Tin học: 01.

Tỉ lệ GV/lớp (kể cả hợp đồng) đạt 1.4.

+ Nhân viên: 03 đ/c, trong đó có 01 đ/c nhân viên Thư viện - Thiết bị hợp đồng mùa vụ.

CBGVNV trong diện biên chế: 31 đồng chí. Trong đó:

Đảng viên: 16/31 đồng chí đạt tỷ lệ 51,6%.

Nữ: 26/31 đồng chí chiếm tỷ lệ 83,9%.

Trình độ Đại học của CB, GV: 29/29 đồng chí đạt tỷ lệ 100%.

Cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở là 4 đồng chí: Đạt 12,9%.

100% các đ/c GV trực tiếp giảng dạy được đánh giá đạt Tốt và Khá về Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học.

Nhà trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II, chất lượng giáo dục được kiểm định đạt cấp độ 3.

III. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm đối với GV, CBQL; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của GV, CBQL; nâng cao mức độ đáp ứng của GV, CBQL theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên, CBQL; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên, CBQL, của nhà trường và Sở GDĐT.

- Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên qua Internet, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và theo phương châm học tập suốt đời.

2. Yêu cầu:

- 100% giáo viên, CBQL làm công tác giảng dạy tại nhà trường được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Nội dung BDTX tập trung vào những vấn đề mới, những năng lực mà đội ngũ giáo viên, CBQL còn thiếu hoặc yếu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm và nhu cầu phát triển của cơ sở giáo dục của ngành.

- Công tác BDTX phải bảo đảm tính kế thừa, tính hệ thống giữa nội dung đã được bồi dưỡng trong các năm học trước và năm học sau; đề cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng, bồi dưỡng liên tục tại nhà trường.

- Việc triển khai công tác BDTX phải gắn kết chặt chẽ với đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm và đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Chuẩn Hiệu trưởng nhằm nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, CBQL.

IV. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BDTX.

1. Các căn cứ pháp lý.

- Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 17);

- Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình BDTX CBQL cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Thời gian, thời lượng BDTX.

- Công tác BDTX được thực hiện trong năm học và trong dịp hè hằng năm.

- Giáo viên, CBQL thực hiện BDTX theo từng năm học đủ 03 chương trình với tổng thời gian khoảng 120 tiết/năm học (mỗi chương trình 40 tiết):

+ Chương trình bồi dưỡng 01 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

+ Chương trình bồi dưỡng 02 do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định;

+ Chương trình bồi dưỡng 03 do CBQL, GV tự chọn trong số các mô đun quy định tại Thông tư số 17 và Thông tư số 18.

3. Phương pháp và loại hình tổ chức BDTX.

- Thực hiện bồi dưỡng bằng phương pháp tích cực, tăng cường tự học, phát huy tính tích cực, chủ động và tư duy sáng tạo của giáo viên, CBQL; tăng cường thực hành tại cơ sở giáo dục thảo luận, trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa báo cáo viên với giáo viên và CBQL, giữa giáo viên với giáo viên và giữa CBQL với nhau.

- Tổ chức BDTX dưới nhiều loại hình:

+ Tập trung (trực tiếp): Thực hiện bồi dưỡng tập trung; hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung Bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng nhu cầu của giáo viên, cán bộ quản lý trong học tập Bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên, cán bộ quản lý có cơ hội được trao đổi, chia sẻ, thảo luận về chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng thực hành.

+ Từ xa (trực tuyến): Thực hiện bồi dưỡng từ xa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho giáo viên, cán bộ quản lý bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên.

+ Bán tập trung: Kết hợp loại hình tổ chức bồi dưỡng tập trung (trực tiếp) và từ xa (trực tuyến) đảm bảo hiệu quả và yêu cầu Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý.

Địa điểm tổ chức BDTX:

- Các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT Ninh Bình tổ chức đặt tại Trung tâm GDTX của tỉnh;
- Lớp do nhà trường tổ chức đặt tại trường, các tổ khối chuyên môn;
- GV tự bồi dưỡng, tra cứu tại Thư viện nhà trường.

4. Nội dung cụ thể

Thực hiện BDTX 3 nội dung chương trình bồi dưỡng theo quy định:

- + Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học, thời lượng khoảng 40 tiết (chương trình 1);
- + Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học, thời lượng khoảng 40 tiết (chương trình 2);
- + Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên, thời lượng 40 tiết (chương trình 3).

- Với nội dung chương trình bồi dưỡng 3, nhà trường hướng dẫn giáo viên đăng ký các mô đun kiến thức theo định hướng của Sở đối với cấp Tiểu học; phối hợp với các cơ sở bồi dưỡng thường xuyên (CSBDTX) tổ chức các lớp học để giải đáp thắc mắc, hướng dẫn tự học, rèn luyện kỹ năng cho giáo viên.

Cụ thể:

+ Chương trình bồi dưỡng 01: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. Các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về đường lối chính sách phát triển giáo dục theo Chỉ thị của Bộ GD&ĐT năm học 2025 - 2026; Bồi dưỡng sử dụng nền tảng trực tuyến OLM: Kỹ năng dạy học và giao bài, kiểm tra đánh giá trực tuyến.

+ Chương trình bồi dưỡng 02: Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị hoạt động dạy học, giáo dục; Bồi dưỡng chương trình, tài liệu giáo dục địa phương của các lớp từ lớp 1 đến lớp 5; Bồi dưỡng thực hiện chương trình sách giáo khoa các khối lớp.

+ Chương trình bồi dưỡng 03: Nhà trường chỉ đạo CBQL và GV lựa chọn và đăng ký trong số các mô đun quy định tại Thông tư số 17/2019/TTBGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT - Đối với giáo viên; theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT - Đối với cán bộ quản lý, phù hợp điều kiện địa phương và nhà trường.

Những giáo viên không hoàn thành Kế hoạch BDTX sẽ không được xét thi đua trong năm học.

Cụ thể nội dung bồi dưỡng cán bộ quản lý và Giáo viên nhà trường như sau:

Nội dung bồi dưỡng		Đối tượng BD	Thời lượng và hình thức học	Thời gian	Số lượng học viên	Đơn vị thực hiện
Chương trình bồi dưỡng 1	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. Các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT về đường lối chính sách phát triển giáo dục theo Chỉ thị của Bộ GDĐT năm học 2025-2026	CBQL	14 tiết: Bồi dưỡng tập trung, 26 tiết tự học và sinh hoạt CM tại trường, có sự hỗ trợ của CBQL cốt cán.	Tháng 8,9/2025	2	Nhà trường tổ chức.
		GV	- 14 tiết: Bồi dưỡng tập trung; - 11 tiết tự học và sinh hoạt CM tại trường, có sự hỗ trợ của CBQL cốt cán.	Tháng 8,9/2025	28	Nhà trường tổ chức.
	Bồi dưỡng sử dụng nền tảng trực tuyến OLM: Kỹ năng dạy học và giao bài, kiểm tra đánh giá trực tuyến.	GV	Bồi dưỡng trực tiếp dưới sự hướng dẫn của giáo viên Tin học 15 tiết.	Tháng 9,10/2025	28	Nhà trường tổ chức.
Chương trình bồi dưỡng 2	Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị hoạt động dạy học, giáo dục	CBQL	14 tiết: Bồi dưỡng tập trung, tự học và sinh hoạt CM tại trường.	Tháng 8/2024 và Tháng 10/2024	2	Nhà trường tổ chức
	Bồi dưỡng chương trình, tài liệu giáo dục địa phương của các khối lớp	CBQL	14 tiết: Bồi dưỡng tập trung, tự học và sinh hoạt CM tại trường, có sự hỗ trợ của Cốt cán.	Tháng 9, 11/2025 và SHCM trong năm học	2	Nhà trường tổ chức- CSBDX thực hiện
	Bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa các khối lớp.	CBQL	12 tiết: Bồi dưỡng tập trung, tự học và sinh hoạt CM, làm bài kiểm tra, đánh giá.	Tháng 7,8/2025 và SHCM trong năm học	2	Nhà trường tổ chức- CSBDX thực hiện
	Bồi dưỡng thực hiện chương trình sách giáo khoa các khối	CBQL, GV	14 tiết: Bồi dưỡng tập trung, tự học và sinh hoạt CM tại trường, có sự hỗ trợ của Cốt cán.	Tháng 7,8/2025 và SHCM trong	29	Nhà trường tổ chức- CSBDX thực hiện

	lớp.			năm học		
Chương trình bồi dưỡng 3	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với cán bộ quản lý: Lựa chọn BD theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT. - Đối với giáo viên: Nhà trường chỉ đạo giáo viên lựa chọn và đăng ký các mô đun trong số các mô đun theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT phù hợp điều kiện địa phương và nhà trường. <p>Tập trung vào các nội dung:</p> <p>* Đối với Giáo viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; - Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. - Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh tiểu học trong hoạt động giáo dục và dạy học. - Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. <p>* Đối với Cán bộ quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục - Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường - Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường. - Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh. - Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường. 					CBQL, GV thực hiện

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Tên Module	Ghi chú
1	Phạm Thị Yên	Module QLPT 09: Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường	40 tiết
2	Phan Thanh Quang	Module QLPT02: Đổi mới quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục	40 tiết
3	Vũ Thị Nguyệt	Module GVPT 15: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông	40 tiết

4	Đỗ Thị Lý	Module GVPT 04: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.	40 tiết
5	Phạm Thị Liên	Module GDPT 12: Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông	40 tiết
6	Phạm Thị Nhân	Module GDPT 05 - Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh	40 tiết
7	Nguyễn Thị Hằng	Module GDPT 12: Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông	40 tiết
8	Nguyễn Thị Hiền	Module GVPT 15: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông	40 tiết
9	Phạm Thị Mai Hương	Module GDPT 06 - Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	40 tiết
10	Bùi Thị Thúy Quỳnh	Module GVPT 04: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.	40 tiết
11	Nguyễn Xuân Du	Module GVPT 15: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	40 tiết
12	Nguyễn Xuân Lịch	Module GVPT 04: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.	40 tiết
13	Trần Thị Thu Trang	Module GVPT 15: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông	40 tiết
14	Trần Thị Tâm Đan	Module GDPT 06 - Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	40 tiết
15	Mai Thị Thu Hằng	Module GVPT 15: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông	40 tiết
16	Vũ Thị Xuyên	Module GVPT 15: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học	40 tiết

		sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông	
17	Nguyễn Văn Cường	Module GDPT 10 - Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	40 tiết
18	Đinh Thị Thủy	Module GVPT 15: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông	40 tiết
19	Đỗ Nhật Thành	Module GDPT 03 - Phát triển chuyên môn của bản thân.	40 tiết
20	Trần Thị Hồng Thương	Module GVPT 04: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.	40 tiết
21	Vũ Thị Ngọc Dung	Module GVPT 04: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.	40 tiết
22	Trần Thị Mai	Module GDPT 15 - Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	40 tiết
23	Trần Thị Châm	Module GVPT 04: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.	40 tiết
24	Trần Thị Ánh	Module GDPT 06 - Kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	40 tiết

Tài liệu tham khảo:

- Với chương trình bồi dưỡng 1 và chương trình bồi dưỡng 2: Nhà trường cung ứng tài liệu cho giáo viên qua Email chung của nhà trường. Cán bộ, giáo viên của nhà trường khai thác các tài liệu liên quan qua mạng Internet.

- Với chương trình bồi dưỡng 3: Khuyến khích giáo viên sử dụng thêm các tài liệu tự tìm tòi, khai thác được trên không gian mạng, các văn bản hướng dẫn năm học cấp tiểu học.

Lưu ý: Tài liệu dùng để BDTX cần đảm bảo đúng theo các quy định tại điều 7 Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ban hành.

5. Xây dựng kế hoạch BDTX.

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch BDTX trong năm học 2025-2026;

Căn cứ hướng dẫn của Sở GDĐT, theo phân cấp quản lý và kế hoạch BDTX của giáo viên, CBQL, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, đồng thời nộp về cơ quan quản lý;

- GV, CBQL xây dựng Kế hoạch BDTX năm học: Căn cứ vào nhu cầu về modul bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng và hướng dẫn của cơ sở giáo dục nơi đang công tác, giáo viên, CBQL xây dựng kế hoạch BDTX của cá nhân trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

6. Đánh giá và xếp loại kết quả BDTX.

- Nhà trường tổ chức Đánh giá và xếp loại kết quả BDTX cho cán bộ, giáo viên của đơn vị.

- Trình cấp trên cấp chứng chỉ BDTX theo quy định của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức và viên chức.

Thực hiện nghiêm túc theo các điều 11 và 12 Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT.

6.1. Đánh giá BDTX giáo viên:

- Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (với nội dung lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (với nội dung thực hành).

- Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành theo thang điểm 10 và đạt được yêu cầu khi đạt 5 điểm trở lên.

6.2. Xếp loại kết quả BDTX

- Hoàn thành kế hoạch BDTX:

Khi cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng, hoàn thành đủ các bài kiểm tra với kết quả đạt yêu cầu trở lên thì được đánh giá “Hoàn thành kế hoạch BDTX”.

- Không hoàn thành kế hoạch BDTX:

Khi cán bộ quản lý, giáo viên không thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng, các bài kiểm tra với kết quả không đạt yêu cầu thì được đánh giá “Không hoàn thành kế hoạch BDTX”.

Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên và là căn cứ để đánh giá, xếp loại, xét các danh hiệu thi đua, thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

Việc đánh giá kết quả phải đảm bảo khách quan, trung thực, làm cho mỗi giáo viên luôn có ý thức tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực bản thân, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị.

- Hướng dẫn giáo viên, CBQL xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân, xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai kế hoạch BDTX. Tổng hợp và báo cáo công tác thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên, CBQL. Phê duyệt kế hoạch BDTX của giáo viên, CBQL xong trước ngày 15/8/2025;

- Nộp về sở GDĐT Kế hoạch BDTX của đơn vị kèm theo danh sách giáo viên tham gia BDTX, danh sách giáo viên đề nghị miễn BDTX; Báo cáo tổng kết công tác BDTX kèm theo bảng kết quả BDTX, danh sách giáo viên hoàn thành kế hoạch BDTX và thống kê số liệu BDTX;

- Cử CBQL, giáo viên tham dự các lớp BDTX do Sở GDĐT Ninh Bình tổ chức, phân công.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, CBQL tham gia BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được giao trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của đơn vị, từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Lưu trữ hồ sơ BDTX của đơn vị, cá nhân theo quy định;

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện hiện công tác bồi dưỡng.

- Không ngừng học tập, nghiên cứu các văn bản của ngành liên quan đến công tác quản lý; tham mưu các cấp để được tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý.

2. Trách nhiệm, quyền lợi của giáo viên, CBQL (thực hiện theo Điều 15, 16, 17, 18 Thông tư số 17)

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm túc thực hiện các quy định về BDTX theo Quy chế;

- Tham gia đầy đủ 03 chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng của bản thân; Vận dụng linh hoạt, có hiệu quả kiến thức, kỹ năng qua BDTX để phục vụ tốt công tác quản lý và giảng dạy.

- Được hưởng nguyên lương, các khoản phụ cấp, trợ cấp (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định trong thời gian thực hiện kế hoạch BDTX.

- Tham dự các lớp BDTX do Sở GDĐT Ninh Bình tổ chức, phân công theo quy định.

- Lưu trữ hồ sơ BDTX của cá nhân theo quy định;

- Giáo viên chưa được công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX thì phải tự lập kế hoạch thực hiện lại nội dung chưa hoàn thành sau thời gian 15/5/2026 và hoàn thành trước 30/5/2026.

- Đối tượng được miễn BDTX là giáo viên, CBQL nghỉ hưu trong năm học 2025-2026, giáo viên đang trong thời gian tập sự, giáo viên đang trong thời gian nghỉ thai sản, giáo viên được cử đi học dài hạn, nghỉ chế độ theo quy định.

3. Thời gian.

- Hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên, CBQL xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân; xây dựng Kế hoạch BDTX của đơn vị xong trước ngày 15/8/2025.

- Nộp Kế hoạch BDTX của đơn vị kèm theo danh sách giáo viên tham gia BDTX, danh sách giáo viên đề nghị miễn BDTX về sở GDĐT Ninh Bình trước ngày 30/8/2025;

- Tổ chức BDTX, đánh giá kết quả Từ tháng 8/2025 đến hết tháng 4/2026.

- Báo cáo tổng kết công tác BDTX kèm theo bảng kết quả BDTX, danh sách giáo viên hoàn thành kế hoạch BDTX và thống kê số liệu BDTX về sở GDĐT trước ngày 15/5/2026;

Trên đây là kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên của trường Tiểu học Hải Hòa năm học 2025 - 2026.

Trong quá trình chỉ đạo và thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên phản ánh về Ban giám hiệu để chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- PGDĐT Hải Hậu;
- Triển khai CB, GV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thi Yên

UBND XÃ HẢI XUÂN
TRƯỜNG TH HẢI HÒA

DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN THAM
GIÁ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN
Năm học 2025 - 2026

.T	Họ và tên	Ngày sinh	Trú quán	Chức vụ
1	Phạm Thị Yên	28/01/1971	Hải Thịnh	Hiệu trưởng
2	Phan Thanh Quang	24/6/1971	Hải Thịnh	Phó Hiệu trưởng
3	Vũ Thị Nguyệt	04/7/1991	Hải Thịnh	GV
4	Đỗ Thị Lý	18/02/1972	Hải Thịnh	GV
5	Phạm Thị Liên	01/5/1973	Hải Xuân	GV
6	Phạm Thị Nhân	23/3/1974	Hải Thịnh	GV
7	Nguyễn Thị Hằng	28/8/1990	Hải Thịnh	GV
8	Nguyễn Thị Hiền	15/9/1975	Hải Thịnh	GV
9	Phạm Thị Mai Hương	17/06/1996	Hải Xuân	GV
10	Bùi Thị Thúy Quỳnh	10/11/1997	Hải Thịnh	GV
11	Nguyễn Xuân Du	02/4/1972	Hải Thịnh	GV
12	Nguyễn Xuân Lịch	27/02/1974	Hải Thịnh	GV
13	Trần Thị Thu Trang	03/5/1988	Hải Thịnh	GV
14	Trần Thị Tâm Đan	02/10/1996	Hải Thịnh	GV
15	Mai Thị Thu Hằng	25/11/1993	Hải Thịnh	GV
16	Vũ Thị Xuyên	08/02/1994	Hải Xuân	GV
17	Nguyễn Văn Cường	05/1/1985	Hải Xuân	GV
18	Đinh Thị Thủy	03/1/1986	Hải Xuân	GV
19	Đỗ Nhật Thành	27/12/1989	Hải Thịnh	GV
20	Trần Thị Hồng Thương	23/7/1988	Hải Thịnh	GV
21	Vũ Thị Ngọc Dung	15/4/1989	Hải Xuân	GV
22	Trần Thị Mai	21/03/1992	Hải Thịnh	GV
23	Trần Thị Ngọc Châm	24/10/1995	Hải Thịnh	GV
24	Trần Thị Ánh	13/08/1996	Hải Xuân	GV

Hải Xuân, ngày 29 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phan Thanh Quang

Phạm Thị Yên

PHỤ LỤC 2

UBND XÃ HẢI XUÂN
TRƯỜNG TH HẢI HÒA

**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN ĐỀ NGHỊ
ĐƯỢC MIỄN BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN
Năm học 2025 - 2026**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Môn dạy	Lý do miễn
1	Nguyễn Thị Thảo	18/02/1998	Giáo viên	Văn hóa	Giáo viên đang trong thời gian nghỉ thai sản theo quy định
2	Trần Thị Tú	25/06/1997	Giáo viên	Văn hóa	Giáo viên đang trong thời gian nghỉ thai sản theo quy định
3	Kim Thị Mỹ Duyên	28/10/2001	Giáo viên	Văn hóa	Giáo viên đang trong thời gian nghỉ thai sản theo quy định
4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/12/1996	Giáo viên	Văn hóa	Giáo viên đang trong thời gian tập sự

Hải Xuân, ngày 29 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thanh Quang

Phạm Thi Yên